

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài Sản Trí Việt

Mã chứng khoán: TVC

Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Tiến Sơn** – Thành viên HĐQT

Địa chỉ: 531A tổ 31, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt số 09/2020/NQ-HĐQT/TVC ngày 24/06/2020 về việc bổ sung và tổng hợp các nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 24/06/2020 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/tin-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 24 tháng 06 năm 2020

**Người thực hiện CBTT**

**Thành viên Hội đồng quản trị**



**Nguyễn Tiến Sơn**

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc tổng hợp các nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;
- Căn cứ vào Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị số 08/2020/BBH-HĐQT/TVC ngày 24/06/2020.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua chi tiết các nội dung điều lệ sửa đổi để gửi cho các cổ đông trong đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

(Dự thảo nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi đính kèm).

**Điều 2:** Bổ sung thêm nội dung xin ý kiến cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1 trong đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

(Dự thảo phương án phát hành đính kèm).

**Điều 3:** Tổng hợp các nội dung xin ý kiến cổ đông trong đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Các nội dung lấy ý kiến cổ đông gồm:

1. Lấy ý kiến cổ đông việc đề Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TVC (Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt) mà không phải thực hiện chào mua công khai.

Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến cổ đông lựa chọn một trong các phương án sau:

- o **Phương án 1:** Không đồng ý để Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt mua tăng tỷ lệ sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết TVC mà không phải chào mua công khai.
- o **Phương án 2:** Thông qua việc để Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt mua sở hữu đến 35,1% cổ phiếu có quyền biểu quyết của TVC không phải thực hiện chào mua công khai.
- o **Phương án 3:** Thông qua việc để Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt mua sở hữu đến 49,1% cổ phiếu có quyền biểu quyết của TVC không phải thực hiện chào mua công khai.



*Handwritten signature and initials in blue ink.*

- o Phương án 4: Thông qua việc đề Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt mua sở hữu đến 51,2% cổ phiếu có quyền biểu quyết của TVC không phải thực hiện chào mua công khai
- 2. Lấy ý kiến cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty. (*Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).
- 3. Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1. (*Phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu đính kèm*)

**Điều 4:** Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, bộ phận và cá nhân có liên quan của Công ty có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX, TTLK;
- HDQT, Ban TGD;
- Lưu TK Công ty.

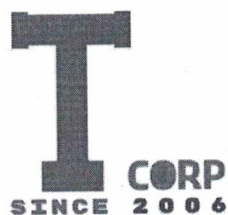
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** *Rustun*



**Phạm Thanh Tùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**  
Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



**PHƯƠNG ÁN**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHẦN CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG**  
**HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

---

**HÀ NỘI, THÁNG 06/2020**



*Handwritten signature and initials in blue ink.*

## CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu này được gửi cho các cổ đông trong đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP.
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

### 1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu công ty phát hành thêm)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng

- ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 23.026.121 cổ phiếu (Hai mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi một cổ phiếu).  
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động để đảm bảo tỷ lệ phát hành là 2:1
  - Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá : 230.261.210.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng).  
Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động để đảm bảo tỷ lệ phát hành là 2:1
  - Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và đảm bảo phương án phát hành thành công. Giá phát hành sẽ do HĐQT Công ty xác định dựa trên các phương pháp sau:
    - Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
    - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của TVC trước khi HĐQT thông qua giá chào bán.
    - Phương pháp: P/E.
  - Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
  - Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.  
Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
  - Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Trừ cổ phiếu cổ đông

hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Giá giao dịch của cổ phiếu TVC sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu TVC sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + (I \times P)}{1+I}$$

*Trong đó:*

$P_{t-1}$  : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

P: Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu

I: tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

- Thời gian dự kiến phát hành : Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được tiến hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành và sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cho cổ đông hiện hữu) và phát hành cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (ESOP)
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần : Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.  
Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần tại trụ sở chính Công ty. Cổ đông sẽ nộp tiền vào tài khoản phong tỏa theo sự thông báo của Công ty.

## 2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

### **a) Mục đích phát hành**

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp

### **b) Phương án sử dụng vốn**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng để tài trợ vốn cho Công ty con là Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt và sử dụng để đầu tư kinh doanh chứng khoán, đồng thời bổ sung vốn lưu động.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền dự kiến sử dụng trong từng hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp. Việc điều chỉnh phương án sử dụng phải báo cáo cơ quan quản lý và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo quy định.

### **3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

### **4. Ủy quyền**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể:
  - Điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành để đảm bảo tỷ phát hành 2:1 sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động.
  - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
  - Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu và triển khai việc phát hành.
  - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
  - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.



**Nơi nhận:**

- HĐQT, BTGD;
- Lưu TK Công ty.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Tùng**



**NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2020**

<b>Điều khoản đề xuất sửa</b>	<b>Nội dung điều lệ cũ của Công ty</b>	<b>Nội dung điều lệ đề xuất sửa</b>	<b>Lý do, Căn cứ đề xuất sửa</b>
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điểm a Điều 3: “a. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> kiêm <u>Tổng Giám đốc</u> là người đại diện theo pháp luật của Công ty”	Điểm a Điều 3: “a. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> là người đại diện theo pháp luật của Công ty”	Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 37 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Khoản 3 Điều 6: “3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Công ty có thể có các loại cổ phần khác như cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.”	Khoản 3 Điều 6: “3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Công ty có thể có các loại cổ phần ưu đãi như: cổ phần ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại, cổ phần ưu đãi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.”	Sửa đổi lại các loại cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 113 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 11. Mô hình quản trị Công ty	Điều 11: “Mô hình quản trị Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. <u>Ban Tổng giám đốc</u> . 4. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị”	Điều 11: “Mô hình quản trị Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. <u>Tổng giám đốc</u> . 4. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị”	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều o Khoản 2 Điều 15: “o. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;”	Bỏ điểm o Khoản 2 Điều 15:	Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 37



*Signature*

		Nghị định 71/2017/NĐ-CP
<p>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều a Khoản 2 Điều 16: “a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp”</p> <p>Điều b Khoản 2 Điều 16: “Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp”</p>	<p>Sửa đổi theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều a Khoản 2 Điều 16: “Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp”</p> <p>Điều b Khoản 2 Điều 16: “Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp”</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 20. Thẻ thực tiễn hành</p>	<p>Khoản 9 Điều 18: “9. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.”</p> <p>Khoản 3 Điều 20: “3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 3 Điều 20: “3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến</p>	<p>Bổ sung thêm quy định đối với trường hợp đại</p>

*Nguyen*

<p>hợp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.”</p>	<p>dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.”</p>	<p>điện được ủy quyền</p>
<p>Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều e, Điểm f Khoản 2 Điều 25: “2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau: e. Không phải là người làm việc tại tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (2) năm gần nhất. f. Không phải là đối tác hoặc người có liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.”</p>	<p>Bỏ điểm e, Điểm f Khoản 2 Điều 25</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 3 Điều 27</p>	<p>Bổ sung nội dung: “n. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;”</p>	<p>Theo quy định tại Điểm k Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014 và điểm d khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

<p>Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p>	<p>Khoản 2 Điều 32: “2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.....”</p>	<p>Khoản 2 Điều 32: “2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.....”</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế quản trị công ty</p>
---	--	---	---



*Handwritten signature*